

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới,
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 ngày 6 tháng 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 ngày 8 tháng 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 ngày 10 tháng 2017 của
Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2023 của Bộ Giao
thông vận tải về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi tên cơ
quan có thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số
392/TTr-SGTVT ngày 30/01/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải
quyết của Sở Giao thông vận tải.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính
ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải
quyết của Sở Giao thông vận tải (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với các thủ tục hành chính tương ứng đã
được công bố kèm theo Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 05/11/2018, Quyết

định số 1709/QĐ-UBND ngày 15/8/2019, Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 29/9/2020, Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 14/7/2021, Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 31/03/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11. 

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác	7 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; - Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023; - Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Căn cứ pháp lý	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.

2	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Căn cứ pháp lý	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
3	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Căn cứ pháp lý	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
4	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Căn cứ pháp lý	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
5	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Căn cứ pháp lý	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
6	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Căn cứ pháp lý	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh		Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
7	Cấp Giấy phép liên vận giữa	Căn cứ pháp		Trung tâm	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP

	Việt Nam và Lào	lý	02 ngày làm việc	Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh		ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
8	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Căn cứ pháp lý	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
9	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	Căn cứ pháp lý	- Trường hợp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở GTVT tổ chức kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động. - Trường hợp Giấy chứng nhận trung tâm	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.

			sát hạch lái xe được cấp lại khi bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Sở GTVT cấp lại giấy chứng nhận cho trung tâm sát hạch. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
10	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Căn cứ pháp lý	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
11	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Căn cứ pháp lý	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
12	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Căn cứ pháp lý	Trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công,	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.

			nhận đủ hồ sơ theo quy định	XTĐT& HTDN tỉnh		
13	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	Căn cứ pháp lý	Trong thời gian không quá 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp lại theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
14	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	Căn cứ pháp lý	Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp lại theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
15	Cấp Giấy phép xe tập lái	Căn cứ pháp lý	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
16	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	Căn cứ pháp lý	Sau 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
17	Cấp mới Giấy phép lái xe	Căn cứ pháp lý	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả sát hạch.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT&	+ Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đ/1 GPLX;	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.

				HTDN tỉnh		
18	Cấp lại Giấy phép lái xe	Căn cứ pháp lý	+ Sau 02 tháng kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp GPLX được cấp lại; + Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả sát hạch đối với các trường hợp phải sát hạch lại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	+ Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đ/1GPLX.	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
19	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Căn cứ pháp lý	- 05 ngày làm việc tính từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Lệ phí: 135.000 đ/lần.	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
20	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Căn cứ pháp lý	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Lệ phí: 135.000 đ/lần.	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
21	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	Căn cứ pháp lý	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Lệ phí: 135.000 đ/lần.	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.

22	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	Căn cứ pháp lý	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Lệ phí: 135.000 đ/lần.	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
23	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ	Căn cứ pháp lý	- Cục đường bộ Việt Nam xem xét trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có văn bản chấp thuận. - Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trả lời chủ đầu tư dự án.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
24	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Căn cứ pháp lý	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
25	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối	Căn cứ pháp lý	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công,	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.

	vào quốc lộ		theo quy định.	XTĐT& HTDN tỉnh		
26	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	Căn cứ pháp lý	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
27	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Căn cứ pháp lý	Không quá 4 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (không tính thời gian kiểm tra hiện trường) đối với chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình điện từ 35 kV trở xuống có tổng chiều dài nhỏ hơn 01 km xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp phải kiểm tra hiện trường thì thời hạn chấp thuận xây dựng cùng thời điểm	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT& HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.

			Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh với cấp giấy phép thi công không quá 10 ngày làm việc.			
28	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Căn cứ pháp lý	5 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn gia hạn theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
29	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác	Căn cứ pháp lý	7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
30	Cấp phép thi công xây dựng biên quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an	Căn cứ pháp lý	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công,	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.

	toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý			XTĐT&HTDN tỉnh		
31	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	Căn cứ pháp lý	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
32	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Căn cứ pháp lý	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.
33	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Căn cứ pháp lý	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT&HTDN tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ.